TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **153**/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ***Bà Lý Thị Tường Nga***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Chu Bá Hữu***

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 634/TLST- HNGĐ ngày 29/12/2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn"*

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Á- sinh năm 1965

Trú tại: Số B ngách D phố Đ, tổ A Đ, TP Hà Nội.

- Bị đơn:Ông Lại Văn M - sinh năm 1962

Trú tại: Số B ngách D phố Đ, tổ A Đ, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Minh P -Luật sư công ty L1

(Các đương sự đều có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân*:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Á và ông Lại Văn M.

2.2. Về con chung: Ông Bà có 03 con chung là Lại Thị Thùy L – sinh năm 1991; Lại Thị Minh T – sinh năm 1994 và Lại Đỗ Trường P1 – sinh năm 2004. Các

con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. **Về tài sản chung:**

3.1.Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự xác định ông bà có tài sản chung là:

3.1.1. Nhà, đất tại địa chỉ số B tổ A phố Đ, phường V thuộc thửa đất số 190 tờ bản đồ số 307-22 diện tích 51m^2 đã được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 3933.17, số vào sổ cấp GCN 1229 do UBND quận L cấp ngày 08/11/2012 tên chủ sử dụng đất và sở hữu nhà là bà Đỗ Thị Ánh .Ông bà thống nhất xác định tự định giá trị nhà đất trên là 8.000.000.000 (*T1 tỉ*) đồng.

3.1.2. Số tiền tiết kiệm là: 2.400.000.000 (*Hai tỉ bốn trăm triệu)* đồng đã rút hết tiền gốc, lãi hiện do ông Mạnh G.

3.1.3. Hợp đồng bảo hiểm AN Phát Hưng Gia số E (BV- NAUVL01) tại Bảo hiểm B người được bảo hiểm là Lại Đỗ Trường .1

Ngoài ra ông bà không còn tài sản chung nào khác.

3.2. Phân chia tài sản chung như sau: Ông bà thống nhất phân chia tài sản chung là nhà đất và tiền tiết kiệm mỗi người được hưởng ½, cụ thể:

3.2.1. Ông Lại Văn M được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đứng tên đối với nhà đất tại thửa đất số 190 tờ bản đồ số 307-22 tại địa chỉ số B tổ A phố Đ, phường V theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 3933.17, số vào sổ cấp GCN 1229 do UBND quận L cấp ngày 08/11/2012 đã thay đổi tên chủ sử dụng đất và sở hữu nhà là bà Đỗ Thị Ánh .

32.2.Ông Lại Văn M được toàn quyền quản lý, sử dụng nhà đất nên có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Á số tiền gồm:

- Thanh toán tiền nhà, đất là **4.000.000.000** (*Bốn tỉ)* đồng

- Thanh toán tiền tiết kiệm là **1.200.000.000** (*Một tỉ hai trăm triệu*) đồng.

- Tổng cộng là **5.200.000.000** (*Năm tỉ hai trăm triệu*) đồng.

Ngày 05/02/2026 ông M đã thanh toán cho bà Á số tiền **2.200.000.000** (*Hai tỉ hai trăm triệu*) đồng (bà Á đã nhận xong).

Số tiền còn lại là **3.000.000.000** (*Ba tỉ*) đồng, ông M có trách nhiệm thanh toán nốt cho bà Á (qua số tài khoản Đỗ Thị Á:102004329969 tại Ngân hàng V) như sau:

- Ngày 05/4/2026 thanh toán **1.500.000.000** (*Một tỉ năm trăm triệu*) đồng

- Ngày 05/5/2026 thanh toán **1.500.000.000** (*Một tỉ năm trăm triệu*) đồng

Ngay khi ông M thanh toán hết nốt số tiền còn lại theo thoả thuận cho bà Á, bà Á có trách nhiệm ký hợp đồng công chứng sang tên cho ông M toàn bộ nhà đất thuộc thửa đất số 190 tờ bản đồ số 307-22 tại địa chỉ số B tổ A phố Đ, phường V và giao GCNQSDĐ và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 3933.17,

số vào sổ cấp GCN 1229 do UBND quận L cấp ngày 08/11/2012 cho ông M để ông M thực hiện đăng ký biến động đối với nhà đất trên sang tên ông Lại Văn M.

Sau khi nhận đủ số tiền **5.200.000.000** (*Năm tỉ hai trăm triệu*) đồng bà Á không còn quyền lợi gì đối với nhà đất nêu trên.

Bà Á có trách nhiệm đi đính chính thông tin về năm sinh của bà Á trên GCNQSDĐ và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3.2.3. Ông M có trách nhiệm chuyển giao giá trị Hợp đồng bảo hiểm AN Phát Hưng Gia số E (BV- NAUVL01) tại Bảo hiểm B người được bảo hiểm là Lại Đỗ Trường P1 cho cháu P1 được quyền thụ hưởng ngay khi hết hạn hợp đồng.

4. Về nợ chung: Ông bà xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đỗ Thị Á được miễn án phí HNGĐ sơ thẩm. Nay bà Á được trả lại 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0021630 ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Bà Đỗ Thị Á và ông Lại Văn M được miễn án phí chia tài sản chung vì là Người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Tường Nga